

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AHT TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AHT TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AHT GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AHT GLOBAL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108037319

3. Ngày thành lập: 27/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

63 Lương Sứ C., Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

10.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
12.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
13.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322

18.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa, - Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất bắc đèn măng sông, ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), quần áo biến dạng, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác: Tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
20.	Đại lý du lịch	7911
21.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
22.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất, nhập khẩu hàng hóa	8299
25.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680

26.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
27.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
28.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
29.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
30.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
33.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác	4723
37.	Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội	3040
38.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
39.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
40.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất tàu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tàu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: nệm, dây nệm và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh, quan tài... - Hoạt động nhồi bông thú.	3290
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
45.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
46.	Phá dỡ	4311
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

48.	Dịch vụ ăn uống khác - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Đúc sắt, thép	2431
51.	Đúc kim loại màu	2432
52.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
57.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
58.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
60.	Bán mô tô, xe máy	4541
61.	Bán buôn gạo	4631
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
64.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
65.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
66.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
67.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
68.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
69.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
70.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
71.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670

72.	Sản xuất máy thông dụng khác - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như : cân hành lý, cân cầu đường, cân khác... - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất máy đóng gói như : Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống. - Sản xuất máy đổi nóng; - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh); - Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); - Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đỏ; - Sản xuất máy bán hàng tự động; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
73.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
74.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
75.	Sản xuất máy luyện kim	2823
76.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
77.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
78.	Sản xuất máy chuyên dụng khác - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
79.	Sản xuất xe có động cơ	2910
80.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
81.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
82.	Xây dựng nhà các loại	4100
83.	Xây dựng công trình công ích	4220

84.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
85.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
86.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
87.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
88.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
89.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
90.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
91.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
92.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
93.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
94.	Sản xuất đồng hồ	2652
95.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
96.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
97.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
98.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
99.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
100.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
101.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
102.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
103.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
104.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
105.	Bán buôn thực phẩm	4632
106.	Bán buôn đồ uống - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
107.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

108.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
109.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
110.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
111.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý, môi giới	4610
112.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
113.	Bán buôn tổng hợp	4690
114.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
115.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
116.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
117.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
118.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
119.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
120.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
121.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

122.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Hoạt động mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4773
123.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
124.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
125.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Thiết kế Website; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
126.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619(Chính)
127.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Dịch vụ kinh doanh bất động sản	6810
128.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
129.	Quảng cáo	7310
130.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
131.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
132.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
133.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
134.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
135.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
136.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
137.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
138.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
139.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

140.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
141.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
142.	Sản xuất thiết bị điện khác - Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng	2790
143.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
144.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
145.	Sản xuất đường	1072
146.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
147.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
148.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
149.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
150.	Sản xuất sợi	1311
151.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
152.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
153.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
154.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
155.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
156.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
157.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
158.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
159.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
160.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
161.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
162.	Sản xuất than cốc	1910
163.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
164.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
165.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
166.	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	3030
167.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
168.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
169.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
170.	Sản xuất nhạc cụ	3220
171.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
172.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
173.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
174.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

175.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
176.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
177.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
178.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
179.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
180.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
181.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
182.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
183.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
184.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
185.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
186.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
187.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
188.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
189.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
190.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
191.	Sản xuất giày dép	1520
192.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
193.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG NGỌC LAN	Số 104 Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	25,000	011500955	
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	25,000		

2	NGUYỄN THÚY LAN	Số 11, hẻm 462/35/9, đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	001177003775	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN ĐỨC ANH	Số 104 Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.250.000	32.500.000.000	65,000	013402358	
			Tổng số	3.250.000	32.500.000.000	65,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013402358

Ngày cấp: 14/03/2011

Nơi cấp: công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 104 Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 55 Quảng Khánh, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội